

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 691 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
trong cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 280/TTr-SKH-CN ngày 22/3/2024 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 107/TTr-SNV ngày 22/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ như sau:

- Danh mục vị trí việc làm: 37 vị trí (có phụ lục kèm theo), trong đó:
 - Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí;
 - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 08 vị trí;
 - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 19 vị trí;
 - Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

2. Cơ cấu ngạch công chức vị trí việc làm nghiệp vụ:

- Chuyên viên chính và tương đương chiếm 25%;
- Chuyên viên và tương đương chiếm 75%.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Thông tư có liên quan để ban hành Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hồng).



Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA CƠ QUAN SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số 69A/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM (VTVL)	MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 VTVL	
1	Giám đốc Sở	NA-SKHHCN-I.01
2	Phó Giám đốc	NA-SKHHCN-I.02
3	Trưởng phòng	NA-SKHHCN-I.03
4	Chánh Văn phòng	NA-SKHHCN-I.04
5	Phó Trưởng phòng	NA-SKHHCN-I.05
6	Phó Chánh Văn phòng	NA-SKHHCN-I.06
II	Vị trí việc công chức làm nghiệp vụ chuyên ngành: 08 VTVL	
1	Chuyên viên chính quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	NA-SKHHCN-II.01
2	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	NA-SKHHCN-II.02
3	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	NA-SKHHCN-II.03
4	Chuyên viên về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	NA-SKHHCN-II.04
5	Chuyên viên phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	NA-SKHHCN-II.05
6	Chuyên viên quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử	NA-SKHHCN-II.06
7	Chuyên viên quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân	NA-SKHHCN-II.07
8	Chuyên viên sở hữu trí tuệ	NA-SKHHCN-II.08
III	Vị trí việc công chức nghiệp vụ dùng chung: 19 VTVL	
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	NA-SKHHCN-III.01
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	NA-SKHHCN-III.02
3	Chuyên viên về công tác thanh tra	NA-SKHHCN-III.03
4	Thanh tra viên tiếp công dân và xử lý đơn	NA-SKHHCN-III.04
5	Thanh tra viên giải quyết khiếu nại, tố cáo	NA-SKHHCN-III.05
6	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	NA-SKHHCN-III.06
7	Chuyên viên pháp chế	NA-SKHHCN-III.07
8	Chuyên viên tổ chức bộ máy	NA-SKHHCN-III.08
9	Chuyên viên thi đua khen thưởng	NA-SKHHCN-III.09



TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM (VTVL)	MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM
10	Chuyên viên cải cách hành chính	NA-SKHCN-III.10
11	Chuyên viên chính về tổng hợp	NA-SKHCN-III.11
12	Chuyên viên về tổng hợp	NA-SKHCN-III.12
13	Chuyên viên hành chính - văn phòng	NA-SKHCN-III.13
14	Chuyên viên kế hoạch tài chính	NA-SKHCN-III.14
15	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	NA-SKHCN-III.15
16	Kế toán viên	NA-SKHCN-III.16
17	Văn thư viên	NA-SKHCN-III.17
18	Chuyên viên lưu trữ	NA-SKHCN-III.18
19	Nhân viên thủ quỹ	NA-SKHCN-III.19
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 VTVL	
1	Nhân viên kỹ thuật	NA-SKHCN-IV.01
2	Nhân viên phục vụ	NA-SKHCN-IV.02
3	Nhân viên bảo vệ	NA-SKHCN-IV.03
4	Nhân viên lái xe	NA-SKHCN-IV.04
	TỔNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM	37

UBND TỈNH NGHỆ AN